

Số: **200** /BC-CCKL

Bình Thuận, ngày 03 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý 1/2025

Căn cứ Công văn số 409/SNV-CCHC ngày 28/02/2022 của Sở Nội vụ Bình Thuận về việc hướng dẫn báo cáo công tác CCHC định kỳ.

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-SNN ngày 24/01/2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Thuận về việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025.

Chi cục Kiểm Lâm Bình Thuận báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý 1 năm 2025 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về các hoạt động chỉ đạo, điều hành của cơ quan đối với công tác CCHC

- Lãnh đạo Chi cục Kiểm Lâm thường xuyên chỉ đạo, nhắc nhở các Phòng chuyên môn nghiệp vụ, các Đơn vị trực thuộc Chi cục thường xuyên thực hiện tốt công tác rà soát hệ thống văn bản Quy phạm pháp luật nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ, chức trách được giao. Tổ chức tốt việc quản lý cán bộ, công chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị mình. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; Thực hiện nghiêm nội quy, quy chế làm việc của đơn vị đã ban hành.

- Trong quý 1/2025, Chi cục Kiểm lâm đã thực hiện tốt việc giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm hành chính công của Tỉnh và Văn phòng Sở để giải quyết kịp thời, đúng quy định các hồ sơ, thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đã được phân công.

- Cấp ủy và Lãnh đạo Chi cục luôn quan tâm đến việc đẩy mạnh cải cách hành chính, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong cán bộ, công chức để đảm bảo cho công tác cải cách hành chính của cơ quan đạt kết quả tốt nhất.

2. Việc xây dựng và tiến độ thực hiện kế hoạch CCHC năm 2025

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 06/KH-SNN ngày 24/01/2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Thuận về việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025. Đơn vị đã xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính số 115/KH-CCKL, ngày 13/02/2025 về việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025. Từ đầu năm đến nay, Chi cục Kiểm lâm và các Đơn vị trực thuộc đã triển khai thực hiện tốt công tác CCHC theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

3. Đánh giá về công tác kiểm tra CCHC

Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-SNN ngày 11/02/2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Thuận về việc kiểm tra và tự kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025 tại các đơn vị trực thuộc Sở. Chi cục Kiểm lâm đã xây dựng Kế

hoạch số 150/KH-CCKL ngày 20/02/2025 về việc tự kiểm tra kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025. Đồng thời, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm đã giao trách nhiệm cho Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, Trưởng các Phòng Chuyên môn nghiệp vụ thực hiện công tác tự kiểm tra đối với việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng kế hoạch đã xây dựng. Các hồ sơ, thủ tục hành chính tiếp nhận trong quý 1/2025 đã được giải quyết kịp thời, đúng và sớm hạn cho các tổ chức, cá nhân, không có trường hợp trễ hạn.

4. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-SNN ngày 12/02/2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Thuận về việc thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025. Chi cục Kiểm lâm đã xây dựng Kế hoạch số 149/KH-CCKL ngày 20/02/2025 về việc thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025. Lồng ghép các buổi sinh hoạt của cơ quan, chi bộ; đơn vị đã triển khai công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức thực hiện tốt các nội dung cải cách hành chính, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có tác phong nhanh nhẹn, thái độ ứng xử lịch thiệp, khiêm tốn, hòa nhã, văn minh, tạo dựng môi trường thân thiện với tổ chức, cá nhân khi đến cơ quan liên hệ công tác.

5. Những sáng kiến, cách làm hay để thực hiện hiệu quả công tác CCHC của cơ quan:

Trong quý 1 năm 2025, đơn vị chưa có sáng kiến, cách làm hay để thực hiện hiệu quả công tác CCHC.

6. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu UBND tỉnh giao trong công tác CCHC, các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 2992/KH-UBND ngày 12/8/2021 về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch số 57/KH-SNN ngày 27/8/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số Par Index, Chỉ số Papi, Chỉ số Sipas năm 2022 và giai đoạn 2021 – 2025 của ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Thuận.

7. Việc ban hành Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kết quả công bố Chỉ số CCHC của đơn vị, Chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS hàng năm thuộc trách nhiệm của đơn vị

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-SNN ngày 10/02/2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Thuận về việc khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính năm 2024. Chi cục Kiểm lâm đã xây dựng Kế hoạch số 153/KH-CCKL ngày 20/02/2025 về việc khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính năm 2024 và triển khai thực hiện theo đúng tinh thần chỉ đạo của Sở.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế:

- Việc ban hành, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) thuộc thẩm quyền của đơn vị: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được Sở Nông nghiệp và PTNT đã phân công, Chi cục Kiểm lâm thực hiện tham

mưu ban hành các đề án, chính sách liên quan đến lĩnh vực quản lý; đảm bảo sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp và theo đúng quy định của Pháp luật.

- Chi cục Kiểm lâm đã thực hiện đầy đủ công tác tham mưu và đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên lĩnh vực lâm nghiệp khi có yêu cầu.

- Việc thực hiện công tác rà soát, kiểm tra các VBQPPL theo chỉ đạo của cấp trên: Chi cục thường xuyên thực hiện việc rà soát các văn bản liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp; chú trọng thực hiện rà soát các thủ tục hành chính cấp tỉnh, huyện, xã đã được cấp thẩm quyền phân cấp. Trong quá trình rà soát phát hiện các thủ tục bất cập, không còn phù hợp và không đúng quy định của pháp luật đơn vị sẽ kiến nghị với cấp trên để điều chỉnh cho phù hợp. Tuy nhiên, trong quá trình rà soát chưa phát hiện những bất cập.

- Thực hiện tốt công tác phổ biến, triển khai và niêm yết công khai đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên. Trong đó chú trọng việc thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp đã được UBND tỉnh Bình Thuận ban hành tại đơn vị cũng như trên trang website của Chi cục để các tổ chức và cá nhân dễ dàng truy cập.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Thuận tại công văn số 143/SNN-VP ngày 16/01/2025 về việc triển khai đăng ký kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025. Đơn vị đã triển khai công văn số 51/CCKL-TCHC ngày 17/01/2025 về việc đăng ký kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2025.

- Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị: Tổng số thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp hiện nay là: 32 TTHC; trong đó:

- + Thủ tục hành chính cấp tỉnh: 24 TTHC;
- + Thủ tục hành chính cấp huyện: 07 TTHC;
- + Thủ tục hành chính cấp xã: 01 TTHC.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC: Chi cục đã thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Bình Thuận về Ban hành Quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

- + Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa: Đã phân công cho cán bộ công chức theo dõi, thực hiện việc sử dụng và cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử theo đúng hướng dẫn của cấp trên và đúng quy định.

Luôn phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở và Trung tâm Hành chính công của tỉnh trong việc tiếp nhận và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Thực hiện đúng theo quy định và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT.

+ Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại đơn vị: Từ đầu năm đến nay, Chi cục đã tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông là **24** hồ sơ; đã giải quyết tất cả là 24/24 hồ sơ (*Trong đó có 15 hồ sơ chuyển tiếp từ năm 2024*); không có hồ sơ trễ hẹn.

+ Đã thực hiện đầy đủ việc công khai địa chỉ, số điện thoại, hộp thư và kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC tại đơn vị. Từ đầu năm đến nay, Chi cục không nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC do đơn vị giải quyết.

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Quý 1/2025, tất cả cán bộ công chức làm việc tại Bộ phận một cửa của đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Việc thực hiện quy chế phối hợp trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại đơn vị: Công chức phụ trách một cửa, một cửa liên thông tại đơn vị đã phối hợp chặt chẽ với các Phòng chuyên môn nghiệp vụ Chi cục và Chuyên viên Sở Nông nghiệp và PTNT để giải quyết tốt các hồ sơ TTHC đã được phân công. Tất cả các hồ sơ TTHC luôn được giải quyết đúng và sớm hẹn.

+ Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC và việc thực hiện xin lỗi tổ chức, người dân đối với việc giải quyết hồ sơ trễ hẹn: Không có.

+ Việc xử lý trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với việc giải quyết hồ sơ chậm trễ: Không có.

- Việc thực hiện đánh giá, khảo sát sự hài lòng của tổ chức và cá nhân trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định: Qua kết quả khảo sát từ đầu năm đến nay đều đạt kết quả tốt; không có đơn phản ánh hay kiến nghị về kết quả giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức đối với đơn vị.

- Về những tồn tại, hạn chế qua kết quả khảo sát được cấp có thẩm quyền công bố, công khai: Không có.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

- Việc rà soát và tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị và địa phương: Chi cục đã triển khai thực hiện đúng theo sự chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Thuận.

- Đánh giá tình hình quản lý, sử dụng biên chế tại cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng và thực hiện Đề án tinh giản biên chế: Về cơ cấu tổ chức hiện nay của Chi cục Kiểm lâm gồm có 4 phòng chuyên môn nghiệp vụ và 09 đơn vị trực thuộc (trong đó gồm 08 Hạt Kiểm lâm và 01 Đội KLCĐ&PCCCR). Chi cục Kiểm lâm luôn chú trọng việc xây dựng đề án kiện toàn tổ chức bộ máy nhằm nâng cao năng lực của lực lượng kiểm lâm Bình Thuận và phù hợp với biên chế được

giao. Việc quản lý, sử dụng biên chế luôn tuân thủ các quy định về sử dụng và quản lý cán bộ, công chức được pháp luật quy định và trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được giao. Chi cục Kiểm lâm căn cứ vào các quy định của cấp trên và tình hình thực tế, nhiệm vụ công tác để phân bổ, bố trí cho phù hợp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương; công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện: Chi cục đã xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cơ quan; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện quy chế làm việc của cơ quan. Trong quý 1 năm 2025, tất cả cán bộ công chức của Chi cục Kiểm lâm luôn thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của cơ quan.

- Đánh giá tình hình thực hiện phân cấp trên các lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương đã phân cấp theo Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ đối với nhiệm vụ đã phân cấp; việc xử lý các vấn đề phân cấp sau kiểm tra: Chi cục Kiểm lâm đã ban hành quyết định số 1033/QĐ-CCKL ngày 02/7/2021 về Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Thuận. Từ văn phòng Chi cục Kiểm lâm đến các Đơn vị trực thuộc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, phân cấp. Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra theo đúng kế hoạch của Chi cục đã ban hành, qua kiểm tra và tổng hợp kết quả báo cáo của các đơn vị thì trong quý 1 năm 2025 không có sai phạm.

4. Cải cách chế độ công vụ, công chức:

- Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức: Thực hiện bố trí cán bộ, công chức theo đúng với đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (220 vị trí việc làm/267 cán bộ, công chức trong toàn lực lượng kiểm lâm). Ngoài ra, Chi cục còn thực hiện việc rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, của các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc, trên cơ sở đó bố trí công chức có đủ năng lực, đạo đức để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Chú trọng công tác thi đua, khen thưởng, nhằm khuyến khích, động viên những nhân tố mới có thành tích cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Việc thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng và bố trí cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị: Công tác tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm và các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức được thực hiện theo đúng quy chế, quy định của pháp luật.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị: Luôn duy trì và triển khai thực hiện tốt hoạt động của lực lượng Kiểm lâm, tiếp tục thực hiện Quy tắc ứng xử và quy định về đạo đức công vụ; Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 31/8/2023 của Tỉnh ủy Bình Thuận về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; Công văn số 3836/SNN-VP ngày 29/11/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Thuận về việc tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

- Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và mức độ thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của đơn vị: Chi cục Kiểm

lâm luôn triển khai xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm theo chỉ đạo chung của ngành và luôn tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị... do cơ quan thẩm quyền tổ chức.

- Việc đánh giá cán bộ công chức định kỳ hàng năm tại Chi cục luôn được thực hiện đúng theo quy định và hướng dẫn của cấp trên.

5. Cải cách tài chính công:

- Tình hình và kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hoạt động tại cơ quan, đơn vị: Chi cục Kiểm lâm thực hiện nghiêm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Thực hiện chi các khoản ngân sách nhà nước của Chi cục theo đúng các hạng mục được Sở Nông nghiệp và PTNT giao tại Quyết định số 707/QĐ-SNN, ngày 27/12/2024 về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 và Quyết định số 709/QĐ-SNN, ngày 27/12/2024 về việc phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025.

- Việc rà soát xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị: Ngay từ đầu năm đơn vị đã xây dựng và thực hiện việc chi tiêu theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ, tiết kiệm trong chi tiêu; thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch về tài chính công tại cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

- Việc khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc sử dụng kinh phí tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và trong sử dụng tài sản công đã chỉ ra qua kết luận thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền: Không có.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

- Việc xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị: Thực hiện Kế hoạch số 83/KH-SNN ngày 18/12/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Thuận về việc Chuyển đổi số của ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2025; Đơn vị đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-CCKL ngày 10/01/2025 và triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch xây dựng.

- Tình hình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của cơ quan: Thực hiện việc trang bị máy vi tính, cài đặt các phần mềm theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, phần mềm cảnh báo cháy rừng, phần mềm kế toán, phần mềm Bảo hiểm xã hội, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm ứng dụng chữ ký số, Mail công vụ, phần mềm một cửa điện tử... và kết nối Internet cho các phòng nghiệp vụ để phục vụ công tác. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý, điều hành của đơn vị.

- Tình hình triển khai, kết quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ Bru chính công ích trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại đơn vị: Chi cục tiến hành rà soát và triển khai thực hiện cung cấp dụng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ Bru chính công ích trong tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ TTHC thuộc lĩnh vực lâm nghiệp theo đúng tinh thần chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Việc sử dụng và cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử: Đã phân công cho cán bộ công chức theo dõi, thực hiện việc sử dụng và cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo đúng hướng dẫn của cấp trên và quy định.

- Việc vận hành sử dụng và khai thác Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; công khai thông tin thuộc ngành quản lý trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang thông tin của đơn vị: Đã phân công cho cán bộ công chức theo dõi, thực hiện việc vận hành sử dụng và khai thác Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt việc công khai các thông tin thuộc lĩnh vực quản lý trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị.

- Việc xây dựng quy chế và thực hiện trả lời các thắc mắc của tổ chức, cá nhân trong chuyên mục “Hỏi - Đáp” trên Cổng/trang thông tin điện tử của đơn vị: Chi cục Kiểm lâm đã thực hiện việc xây dựng thư mục “Hỏi - Đáp” trên Cổng/trang thông tin điện tử của đơn vị.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy và Người đứng đầu đơn vị, công tác cải cách hành chính tại Chi cục Kiểm Lâm Bình Thuận đã được duy trì và thực hiện tốt, đến nay các nội dung cải cách hành chính được thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch cải cách hành chính của Sở và của Đơn vị đã ban hành.

- Công tác tuyên truyền thực hiện cải cách hành chính nhà nước được triển khai sâu rộng từ Chi cục Kiểm lâm đến các đơn vị trực thuộc. Qua đó, đã mang lại kết quả tích cực trong thực hiện CCHC ở đơn vị. Gắn công tác CCHC với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và công tác đánh giá cán bộ, công chức, thi đua khen thưởng hàng năm của đơn vị.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân: Không có.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Khó khăn, vướng mắc: Không có.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không có.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG THỜI GIAN ĐẾN

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nội dung công việc theo Kế hoạch số 06/KH-SNN ngày 24/01/2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Thuận về việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025. Trong đó, tập trung thực hiện tốt các nội dung sau:

+ Tiếp tục duy trì củng cố, kiện toàn bộ máy hành chính.

+ Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là giải quyết tốt các TTHC theo cơ chế một cửa, thực hiện việc rà soát các VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý, thực hiện kiểm soát tốt các TTHC được phân cấp cho đơn vị thực hiện.

+ Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Hành chính công tỉnh Bình Thuận giải quyết kịp thời các hồ sơ thủ tục hành chính theo đúng quy định.

+ Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức.

+ Từng bước hiện đại hóa nền hành chính.

+ Thực hiện báo cáo đúng thời gian quy định.

Chi cục Kiểm lâm Bình Thuận kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT đề tổng hợp và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT (Báo cáo);
- Lãnh đạo CCKL;
- Các phòng Chuyên môn;
- Lưu: VT, TCHC (Toàn 9B).

CHI CỤC TRƯỞNG

Hồ Thiện Đang

THỐNG KÊ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Công văn số 409/SNV-CCHC ngày 28/02/2022 của Sở Nội vụ)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
1	Công tác chỉ đạo, điều hành			
1.1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	4	KH số 115; KH số 149; KH số 150; KH số 153.
1.2	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm	%	75%	Các nhiệm vụ thực hiện công tác CCHC năm 2025 tại KH 115/KH-CCKL
1.2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	4	
1.2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	3	
1.3	Kiểm tra CCHC			
1.3.1	Số Phòng, đơn vị thuộc các sở, ngành, UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	1	
1.3.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.3.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3.4	Số vấn đề phát hiện đang xử lý	Vấn đề	0	
1.4	Tuyên truyền CCHC			
1.4.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	1	
1.4.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	1	
1.5	Giải pháp, sáng kiến CCHC			
1.5.1	Số sáng kiến đã được công nhận trong năm đã triển khai	Số lượng	0	Quý 1, Năm 2025 chưa có
1.5.2	Số sáng kiến đã công nhận trong năm nhưng chưa triển khai	Số lượng	0	
1.6	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao về CCHC			
1.6.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		UBND tỉnh chưa giao nhiệm vụ về công tác CCHC năm 2025
1.6.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.6.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.6.4	Số nhiệm vụ chưa hoàn thành nhưng đã quá hạn	Nhiệm vụ		
1.7	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.7.1	Số lượng phiếu khảo sát qua phát phiếu	Số phiếu		Khảo sát qua số liệu tại TT Hành chính công tỉnh
1.7.2	Số lượng phiếu khảo sát trực tuyến	Số phiếu		
1.7.3	Số lượng phiếu khảo sát qua kết hợp các hình thức (nếu có)	Số phiếu		

1.8	<i>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</i>	Không = 0 Có = 1	0	
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành, tham mưu ban hành mới	Văn bản	0	
2.2	Số VBQPPL đã tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế	Văn bản	0	
2.3	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.4	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.5	Số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.6	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
2.7	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.8	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
2.9	Số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
2.10	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	<i>Thống kê TTHC</i>			
3.1.1	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị	Thủ tục	6	
3.1.2	Số TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ/Tổng số TTHC	Thủ tục	20/20	
3.1.3	Số TTHC đã thực hiện quy trình điện tử/Tổng số TTHC	Thủ tục	20/20	
3.1.4	Số TTHC do đơn vị chủ trì giải quyết và liên thông cùng cấp (giữa các Sở, ban, ngành; giữa các phòng ban cấp huyện)	Thủ tục	14	
3.1.5	Số TTHC do đơn vị chủ trì giải quyết và liên thông giữa các cấp chính quyền (giữa Sở, ban, ngành với cấp huyện, cấp xã)	Thủ tục	0	
3.1.6	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
3.1.7	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
3.1.8	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	1	Tại QĐ 3703 năm 2024 của Bộ NN&PTNT
3.2	<i>Kết quả giải quyết TTHC</i>			

3.2.1	Số hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn/Tổng số hồ sơ đã giải quyết xong (áp dụng đối với sở, ngành)	Số lượng hồ sơ	24/24	
3.2.2	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn/Tổng số hồ sơ đã giải quyết xong (áp dụng đối với cấp huyện)	Số lượng hồ sơ	-	
3.2.3	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn/Tổng số hồ sơ đã giải quyết xong (áp dụng đối với cấp huyện)	Số lượng hồ sơ	-	
3.2.4	Số hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn/Tổng số hồ sơ đã giải quyết xong (áp dụng đối với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện)	Số lượng hồ sơ	-	
3.2.5	Số hồ sơ TTHC về lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng được giải quyết đúng hạn/Tổng số hồ sơ đã giải quyết xong (áp dụng đối với Sở Xây dựng; Ban Quản lý các Khu công nghiệp; UBND cấp huyện)	Số lượng hồ sơ	-	
3.3	Xử lý Phản ánh kiến nghị về TTHC		0	
3.3.1	Số phản ánh kiến nghị về TTHC đã tiếp nhận	Số lượng		
3.3.2	Số phản ánh kiến nghị về TTHC tiếp nhận đã xử lý xong	Số lượng		
3.3.3	Số phản ánh kiến nghị về TTHC tiếp nhận đang xử lý chưa hoàn thành	Số lượng		
3.4	TTHC thực hiện qua dịch vụ Bưu chính công ích			
3.4.1	Thống kê số TTHC theo Danh mục Quyết định công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị cho phép thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua Bưu điện	Thủ tục	20	Tiếp nhận và trả kết quả qua Trung tâm HCC tỉnh
3.4.2	Thống kê số TTHC theo Danh mục Quyết định công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị cho phép thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua Bưu điện đã có phát sinh hồ sơ tiếp nhận	Thủ tục	0	
3.4.3	Thống kê số lượng hồ sơ của TTHC cho phép thực hiện tiếp nhận qua dịch vụ Bưu điện đã tiếp nhận tại đơn vị	Số lượng hồ sơ	0	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy		-	
4.1.1	Số phòng, ban (đơn vị hành chính nhà nước) thuộc các sở, ngành, UBND cấp huyện quản lý	Cơ quan, đơn vị		
4.1.2	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành	Cơ quan, đơn vị		
4.1.3	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		

4.1.4	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		
4.2	<i>Số liệu về biên chế công chức, viên chức</i>			
4.2.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	249	
4.2.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	239	
4.2.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	13	
4.2.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.2.5	Tỷ lệ biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	39	
4.3	<i>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh</i>		-	
4.3.1	Tổng số người làm việc được giao	Người		
4.3.2	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người		
4.3.3	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.3.4	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
5	<i>Cải cách chế độ công vụ</i>			
5.1	<i>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</i>			
5.1.1	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	1	
5.1.2	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	-	
5.1.3	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	-	
5.2	<i>Tuyển dụng công chức</i>			
5.2.1	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	-	
5.2.2	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	-	
5.2.3	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	-	
5.2.4	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	-	
5.2.5	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	-	
5.3	<i>Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)</i>	Người	0	
5.4	<i>Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo</i>			
5.4.1	Số lãnh đạo cấp Sở; cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người	0	Liệt kê các Quyết định bổ nhiệm
5.4.2	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở; cấp phòng và tương đương thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người	0	

5.5	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)			
5.5.1	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
5.5.2	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở, cấp phòng thuộc cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
5.5.3	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật (áp dụng cho cấp huyện báo cáo)	Người	-	
5.5.4	Số công chức (không là lãnh đạo quản lý) bị kỷ luật	Người	0	
5.5.5	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	0	
6	Cải cách tài chính công (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
6.1	Tổng số đơn vị SNCL trực thuộc đơn vị	Đơn vị	9	
6.2	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	-	
6.3	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	-	
6.4	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	-	
6.5	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần	Đơn vị	-	
6.6	Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ			
6.6.1	Số lượng cơ quan, đơn vị trực thuộc đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ	Cơ quan, đơn vị	9	
6.6.2	Số lượng cơ quan, đơn vị trực thuộc đã sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ trong kỳ báo cáo	Cơ quan, đơn vị	9	
7	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, áp dụng ISO			
7.1	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).		194	
7.1.1	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành	%	-	
7.1.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	-	
7.1.3	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã (cấp huyện tổng hợp báo cáo)	%	-	
7.2	Dịch vụ công trực tuyến			
7.2.1	Số TTHC của đơn vị đã cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	1	
7.2.2	Số TTHC của đơn vị đã cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	1	

7.2.3	Số lượng hồ sơ của dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đã giải quyết/Tổng số hồ sơ của thủ tục thực hiện trực tuyến mức độ 3 tại đơn vị, địa phương (<i>Tổng số hồ sơ là bao gồm hồ sơ trực tuyến và trực tiếp</i>)	Số lượng hồ sơ	2/9	
7.2.4	Số lượng hồ sơ của dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đã giải quyết/Tổng số hồ sơ của thủ tục thực hiện trực tuyến mức độ 4 tại đơn vị, địa phương (<i>Tổng số hồ sơ bao gồm trực tuyến và trực tiếp</i>)	Số lượng hồ sơ	0	
7.3	TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến		0	
7.3.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến (<i>tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...</i>)		0	
7.3.2	Tổng số hồ sơ của thủ tục đã triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến		0	
7.4	<i>Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO trong hoạt động cơ quan nhà nước</i>			
7.4.1	Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc đã công bố và đã sử dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO	Cơ quan, đơn vị	1	
7.4.2	Số cơ quan, đơn vị được chuyển đổi áp dụng Hệ thống QLCL ISO trong hoạt động cơ quan		1	
7.4.3	Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc đã được kiểm tra áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO	Cơ quan, đơn vị	0	

NGƯỜI LẬP BIỂU

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN/ ĐƠN VỊ
(Ký tên/đóng dấu)

Trần Ngọc Toàn

Hồ Thiện Đang